

Ba mô hình tổ chức và phối hợp các hoạt động của xã hội

ĐÀO MINH CHÂU

Mở đầu

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản lý xã hội là đạt được các mục tiêu phát triển xã hội một cách hiệu quả nhất. Để hoàn thành nhiệm vụ này, cần có một phương thức tổ chức và phối hợp các thành viên của xã hội trong các hoạt động xã hội nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển xã hội. Một câu hỏi quan trọng là con người đã được tổ chức và phối hợp như thế nào trong các hoạt động xã hội? Mục đích của bài viết là nhằm trả lời câu hỏi này.

Luận điểm trung tâm ở đây là trong thực tế có nhiều hình thức tổ chức và phối hợp khác nhau đối với các hoạt động xã hội nhưng chúng có thể được phân tích thông qua ba mô hình tổ chức và phối hợp cơ bản: thị trường, hành chính và cộng đồng. Ba mô hình cơ bản này giống như ba trục của hệ tọa độ. Có được hệ tọa độ, ta có thể định vị được mọi điểm trong không gian. Hiểu được ba mô hình tổ chức và phối hợp cơ bản, ta có thể hiểu các hình thức tổ chức và phối hợp trong thực tế.

Để làm sáng tỏ luận điểm trên, bài viết gồm các phần sau đây:

- Hình thức tổ chức và phối hợp thông qua thị trường, viết gọn là mô hình thị trường.
- Hình thức tổ chức và phối hợp thông qua bộ máy hành chính (hay còn gọi là bộ máy quan liêu), viết gọn là mô hình hành chính.
- Hình thức tổ chức và phối hợp thông qua cộng đồng, viết gọn là mô hình cộng đồng.

Mô hình thị trường

Cơ chế thị trường là cơ chế phối hợp hành động của các thành viên trong xã hội thông qua quá trình tương tác cung cầu hay còn gọi là tương tác giữa người bán và người mua mà trong đó mỗi bên đều hành động làm sao để lợi ích của cá nhân mình được tối đa. Lý thuyết về cơ chế thị trường coi mỗi cá nhân biết rõ hơn ai hết đâu là lợi ích tối đa mà họ có thể đạt được trong một hoàn cảnh cụ thể vì thế mà họ luôn luôn tìm ra phương thức hành động để đạt tới lợi ích tối đa. Adam Smith, người đặt nền tảng cho lý thuyết về cơ chế thị trường tin rằng khi mỗi thành viên trong xã hội được tự do theo đuổi lợi ích của cá nhân mình thì cũng chính là lúc họ phục vụ tốt nhất cho lợi ích chung của toàn xã hội. Luận điểm này của Adam Smith xuất phát từ mô hình cạnh tranh hoàn hảo của thị trường.

Thị trường có sự cạnh tranh hoàn hảo khi nó thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- Có một số lớn người mua và người bán cùng một loại hàng hóa hay dịch vụ và không một ai trong số họ có đủ sức mạnh để khống chế thị trường.

- Mọi người tham gia vào thị trường đều biết rõ họ muốn gì.
- Mọi người đều có khả năng nhất định để đạt điều họ muốn.
- Mỗi người hành động độc lập với những người còn lại.
- Mọi người đều có thể tự do tham gia vào hay rút ra khỏi thị trường.
- Thông tin về cung cầu trên thị trường là tự do đến với tất cả những ai cần.
- Không có một chi phí nào cho các thỏa thuận.

Rõ ràng rằng trong thị trường có sự cạnh tranh hoàn hảo, mọi trao đổi giữa cung và cầu đều là tự nguyện. Chính trong tinh thần tự nguyện đó mà tất cả mọi người tham gia vào cuộc mới có thể theo đuổi lợi ích cá nhân tối đa của mình và lợi ích của toàn xã hội cũng được thỏa mãn cao nhất.

Cũng chính nhờ cơ chế thị trường nêu trên mà vấn đề trọng tâm của mọi nền kinh tế-vấn đề hiệu quả được giải quyết. Hiệu quả được xem xét trên hai mặt: hiệu quả phân bổ và hiệu quả sử dụng các nguồn lực khan hiếm của xã hội. Hiệu quả phân bổ càng cao khi chi phí cơ hội càng thấp. Thông qua cạnh tranh tự do giữa các nhu cầu trong xã hội mà các nguồn lực sẽ được phân bổ vào việc thỏa mãn những nhu cầu được đòi hỏi nhiều nhất. Hiệu quả sử dụng càng cao khi khối lượng hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra càng nhiều trên một đơn vị chi phí các nguồn lực của xã hội. Cạnh tranh tự do giữa các nhà sản xuất cùng một loại hàng hóa hay dịch vụ làm cho những quy trình sản xuất đòi hỏi ít nguồn lực nhất thắng thế. Kết quả là hiệu quả sử dụng trong toàn xã hội được nâng cao.

Mô hình thị trường cạnh tranh hoàn hảo là một mô hình thị trường lý tưởng. Trong thực tế, nhiều điều kiện của mô hình lý tưởng này không được thỏa mãn. Hơn thế nữa trong đời sống xã hội có nhiều vấn đề không thể giải quyết thuần túy theo cơ chế thị trường ngay cả một thị trường lý tưởng. Bản chất của cơ chế thị trường là sự trao đổi tự nguyện giữa người mua và người bán, nhưng không phải mọi thứ hàng hóa được trao đổi tự nguyện trên thị trường đều có thể được xã hội chấp nhận cũng như không phải mọi thứ đều có thể mua bán được trên thị trường. Đó chính là lý do dẫn đến các thất bại của thị trường. Các thất bại thị trường có thể lại thành bốn nhóm chính: độc quyền, tác động ngoại biên, thất bại về thông tin và các hàng hóa công cộng.

Độc quyền (Monopoly)

Độc quyền có thể xảy ra cả từ hai phía cung và cầu khi trên thị trường chỉ có một người bán hay một người mua. Trong tình hình đó việc trao đổi tự nguyện sẽ không thể thực hiện được. Nhà độc quyền sẽ dùng các lợi thế độc quyền ép các đối tác nhằm làm trao đổi có lợi cho mình. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới độc quyền nhưng có thể chia làm hai nhóm chính là những nguyên nhân nằm ngay trong bản chất của cơ chế thị trường và những nguyên nhân nằm trong sự can thiệp của nhà nước vào thị trường.

Bản chất của thị trường là cạnh tranh. Đã cạnh tranh thì phải có người thắng kẻ thua và cuộc cạnh tranh chỉ dừng lại khi người thắng cuộc là loại hết đối thủ hoặc một nhóm nhỏ những người còn lại thỏa hiệp được với nhau về việc phân chia quyền lợi. Như vậy, kết quả của cạnh tranh tự do sẽ dẫn tới độc quyền của một người hay một nhóm nhỏ người và thủ tiêu cạnh tranh. Để khắc phục hiện tượng độc quyền này nhiều người cho rằng cần có sự can thiệp của nhà nước là cơ quan được xã hội giao cho thực hiện quyền lực của xã hội. Ví dụ điển hình là nhà nước ban hành các luật chống độc quyền.

Tuy sự can thiệp của nhà nước vào thị trường có thể khắc phục được hiện tượng độc quyền nhưng trong nhiều trường hợp chính sự can thiệp này lại là nguyên nhân dẫn tới độc quyền. Chính sự ưu tiên của nhà nước cho một ngành sản xuất hay một nhà sản xuất nào đó trong nhiều trường hợp là nguyên nhân dẫn tới độc quyền. Hiện tượng này đặc biệt phổ biến tại các nước đang phát triển, nơi mà các lực lượng thị trường còn non yếu và nhà nước là người tổ chức và thực hiện công cuộc hiện đại hóa và công nghiệp hóa đất nước. Trong tình hình đó, mô hình phối hợp thông qua bộ máy hành chính thường chiếm ưu thế và lấn át mô hình thị trường và những độc quyền do can thiệp của nhà nước trở thành rất phổ biến.

Các tác động ngoại biên (externalities)

Cơ chế thị trường chỉ chú ý tới giao dịch giữa người bán và người mua nhưng trong rất nhiều trường hợp, giao dịch đó lại có tác động đến một người thứ ba. Hiện tượng này được gọi là tác động ngoại biên. Giá cũng như lợi nhuận của tác động ngoại biên không được tính vào chi phí hay lợi nhuận của giao dịch. Tác động ngoại biên có thể là tích cực hoặc tiêu cực. Tác động ngoại biên được gọi là tích cực khi người thứ ba được hưởng lợi từ giao dịch giữa người bán và người mua. Ví dụ về tác động ngoại biên tích cực có thể thấy rõ trong trường hợp sau đây. Một người thuê một vệ sĩ đứng gác trước cổng nhà mình nhằm phòng trộm cướp. Nhờ sự có mặt của người vệ sĩ này mà an ninh của các nhà hàng xóm cũng tăng lên.

Tác động ngoại biên là tiêu cực khi người thứ ba phải chịu thiệt thòi do giao dịch giữa người bán và người mua. Ví dụ những người sống bên cạnh sân bay phải chịu tiếng ồn do máy bay lên xuống. Rõ ràng những người này phải chịu một tác động tiêu cực do giao dịch giữa hành khách và hãng hàng không. Một trong những tác động ngoại biên tiêu cực được thảo luận nhiều nhất đó là vấn đề môi trường. Sự hủy hoại môi trường ngày càng nghiêm trọng chính vì nó là tác động ngoại biên, giá của nó không được phản ánh đầy đủ vào chi phí giao dịch.

Nhiều người cho rằng vấn đề tác động ngoại biên có thể giải quyết trong khuôn khổ của cơ chế thị trường sau khi làm rõ quyền sở hữu. Tuy nhiên, vấn đề quyền sở hữu không thể làm rõ bằng thị trường mà bằng luật pháp, tức là cần có bàn tay của nhà nước.

Sự thất bại về thông tin

Cơ chế thị trường dựa trên một giả thiết rằng mọi người tham gia vào thị trường đều biết rõ mình muốn gì và mọi thông tin về cung và cầu trên thị trường đều tự do đến với những ai muốn tham gia vào thị trường. Trên thực tế những điều kiện này rất khó thực hiện. Lấy một ví dụ, khi bị ốm người bệnh muốn có được một bác sĩ đủ trình độ chuyên môn để chữa trị cho mình. Thật khó cho người bệnh khi cần phải xác định thế nào là một bác sĩ đủ trình độ. Rõ ràng tình hình sẽ đơn giản đi rất nhiều khi có sự can thiệp của nhà nước. Nhà nước quy định chỉ những người đã tốt nghiệp đại học y khoa mới được khám chữa bệnh. Nhờ có quy định như vậy mà thông tin trên thị trường trở nên rõ ràng.

Các hàng hóa công cộng

Trong mọi xã hội luôn có những dịch vụ hay hàng hóa mà cả xã hội đều cần nhưng không một cá nhân nào có thể cung cấp nổi. Ví dụ điển hình về loại hàng hóa, dịch vụ này là dịch vụ bảo đảm quốc phòng cho một đất nước. Những hàng hóa này được gọi dưới tên chung là hàng hóa công cộng. Chữ hàng hóa công cộng thường được hiểu nhầm là bao gồm mọi hàng hóa do nhà nước cung cấp. Tất nhiên mọi loại hàng hóa công cộng đều do nhà nước cung cấp (cung cấp chứ không sản xuất) nhưng không phải mọi thứ hàng hóa do nhà nước cung cấp

đều là hàng hóa công cộng. Hàng hóa công cộng là những hàng hóa mang hai đặc điểm sau đây:

- Một khi hàng hóa đã được cung cấp, mọi người đều được sử dụng và không có cách nào ngăn cản không cho ai đó sử dụng.

- Người này sử dụng không ảnh hưởng tới sự sử dụng của người khác.

Rõ ràng rằng với hai đặc điểm nêu trên, cơ chế thị trường không thể giải quyết vấn đề cung ứng các hàng hóa công cộng. Chủ thể duy nhất có thể cung ứng loại hàng hóa này là nhà nước.

Mô hình hành chính

Trong mô hình hành chính, công tác tổ chức và phối hợp được thực hiện thông qua bộ máy hành chính hay còn gọi là bộ máy quan liêu (bureaucracy). Bộ máy hành chính là một cơ cấu hình chóp tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc và chuyên môn hóa. Cấp dưới hoạt động theo các nguyên tắc và trong phạm vi quyền hạn mà cấp trên quy định. Tính chuyên môn hóa càng sâu hơn khi chuyển dịch từ bậc cao xuống bậc thấp hơn. Một nét đặc trưng của cơ chế này là tính tập trung.

Trong mô hình hành chính, bộ máy hành chính được coi là chủ thể biết rõ nhất cái gì cần cho toàn xã hội cũng như cho mỗi cá nhân và biết rõ nhất làm như thế nào là tốt nhất để đạt được những cái đó. Luận điểm này xuất phát từ mô hình bộ máy hành chính hoàn hảo. Một bộ máy hành chính hoàn hảo khi nó thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- Đó là một tổ chức thống nhất từ trên xuống dưới không bị chia cắt.

- Tất cả thành viên của bộ máy chia sẻ chung một lý tưởng, một giá trị, một chuẩn mực.

- Tất cả các thành viên phục tùng tuyệt đối cấp trên và các nguyên tắc hoạt động của bộ máy.

- Khi cần giải quyết một vấn đề gì thì bộ máy có đầy đủ mọi thông tin cần thiết.

- Mọi thành viên của bộ máy đều có đầy đủ năng lực cũng như thời gian cần thiết để thi hành bổn phận của mình.

Nếu như trong mô hình thị trường mọi vấn đề được giải quyết thông qua cạnh tranh tự do thì trong mô hình hành chính, mọi vấn đề được giải quyết bằng các luật lệ và quy định, do vậy mà cơ chế này có tính kế hoạch. Rõ ràng rằng tính tập trung và tính kế hoạch bổ trợ cho nhau. Để bảo đảm tập trung phải có kế hoạch và muốn thực hiện kế hoạch phải có tập trung. Như phân tích ở phần trên, cạnh tranh tự do là thế mạnh đồng thời là hạn chế của cơ chế thị trường. Tương tự như vậy, tập trung và kế hoạch vừa là ưu điểm vừa là khuyết điểm của cơ chế hành chính. Mô hình bộ máy hành chính hoàn hảo là mô hình lý tưởng. Trong thực tế những điều kiện của mô hình này rất khó thỏa mãn và đó là nguyên nhân dẫn tới những thất bại của cơ chế phối hợp thông qua bộ máy hành chính. Những thất bại của mô hình hành chính có thể gộp lại thành bốn nhóm chính sau đây: sự không thống nhất của bộ máy, thất bại về thông tin, thiếu năng quản lý và tính thiếu nhạy cảm.

Sự không thống nhất của bộ máy

Việc bảo đảm tính thống nhất của bộ máy hành chính từ trên xuống dưới là vô cùng khó khăn, đặc biệt với một bộ máy lớn. Nguyên nhân dẫn tới sự không thống nhất của bộ máy hành chính gồm hai nhóm: bên trong và bên ngoài. Nguyên nhân bên trong xuất phát từ chính nguyên tắc tổ chức bộ máy hành chính là cấu trúc thứ bậc và tính chuyên môn hóa.

Trong tình trạng đó thì mục tiêu của toàn hệ thống có thể không đồng nhất với mục tiêu của từng bậc; mục tiêu của các bộ phận chuyên môn chính là vấn đề quyền lực. Quyền lực là vấn đề trung tâm của mọi bộ máy hành chính. Mọi bộ phận của bộ máy hành chính đều có xu hướng mở rộng và tăng cường quyền lực của mình. Tuy nhiên, sự mở rộng quyền lực của một bộ phận này thường là thu hẹp quyền lực của các bộ phận khác. Do vậy, cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa các bộ phận trong bộ máy hành chính là tính tất yếu.

Nguyên nhân bên ngoài phá vỡ tính thống nhất của bộ máy hành chính đó là sự đa dạng, không thống nhất của xã hội. Xã hội bao gồm nhiều nhóm có mục tiêu và quyền lợi khác nhau, có cách đánh giá và giải quyết cùng một vấn đề khác nhau. Sự khác biệt này đặc biệt lớn giữa các nhóm thuộc các vùng địa lý khác nhau; giữa các cộng đồng tôn giáo khác nhau. Các thành viên của bộ máy nhà nước đồng thời là thành viên của một nhóm này hay nhóm khác trong xã hội. Những giá trị, những niềm tin của cộng đồng xã hội mà họ là thành viên có ảnh hưởng rất lớn tới suy nghĩ và ứng xử của họ với tư cách là các nhà hành chính. Rõ ràng rằng tính không thống nhất của xã hội dẫn tới tính không thống nhất của bộ máy hành chính

Tính không thống nhất của bộ máy hành chính cho dù là bởi tại nguyên nhân bên trong hay bên ngoài đều làm cho bộ máy kém hiệu quả do hành động không nhất quán và chậm chạp. Điều này giải thích tại sao các chính sách thường bị bóp méo trong quá trình thi hành, kết quả của chính sách nhiều khi ngược hoàn toàn so với kế hoạch ban đầu,...

Thất bại về thông tin

Bộ máy hành chính hoàn hảo dựa trên một giả thiết rằng bộ máy hành chính có đầy đủ mọi thông tin cần thiết khi cần phải giải quyết một vấn đề nào đó. Tuy nhiên, giả thiết này rất khó thực hiện trong thực tế trừ khi những vấn đề cần giải quyết là những vấn đề đơn giản. Đối với những vấn đề lớn như kinh tế-xã hội thì khối lượng thông tin cần thiết để ra quyết định thường là vô cùng lớn vượt quá khả năng thu thập và xử lý của bất cứ một bộ máy hành chính nào muốn quản lý tập trung và toàn diện những vấn đề này. Một nguyên nhân khác của sự thất bại về thông tin là mọi vấn đề cần giải quyết thường phải tiến hành trong một khoảng thời gian nhất định. Sự ép về thời gian làm cho việc thu thập và xử lý thông tin không được kỹ lưỡng và hoàn chỉnh. Việc không có đủ thông tin làm cho các chính sách trở nên thiếu căn, phi thực tế, có lợi trước mắt nhưng lại thiệt hại về lâu dài.

Thiếu năng quản lý

Thiếu năng quản lý xảy ra khi các thành viên của bộ máy quản lý không có đủ năng lực để thi hành bổn phận của mình. Đây là vấn đề rất trầm trọng ở những nước đang phát triển, nơi mà trình độ dân trí còn thấp, kinh nghiệm hành chính và quản lý nhà nước còn nghèo nàn. Vấn đề sẽ càng gay gắt hơn khi việc tuyển chọn người vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước cũng như việc đề bạt cán bộ không dựa chủ yếu vào các tiêu chuẩn đánh giá năng lực.

Tính thiếu nhạy cảm

Một trong những nguy cơ của cơ chế điều hành thông qua bộ máy hành chính là những người ra quyết định thường không phải chịu hậu quả trực tiếp của những quyết định đó. Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn tới tính thiếu nhạy cảm của bộ máy hành chính. Nói theo ngôn ngữ của điều khiển học thì mối liên hệ ngược (feedback) của bộ máy hành chính thường là yếu. Mối liên hệ ngược càng yếu khi thứ bậc hành chính càng cao trong khi quyền lực thì lại tăng theo thứ bậc hành chính. Đây chính là mâu thuẫn của cơ chế này. Để tăng cường

tính nhạy cảm của bộ máy hành chính cần phải tăng cường các cơ cấu kiểm soát của xã hội đối với bộ máy này.

Mô hình cộng đồng

Trong xã hội có nhiều tổ chức hoạt động của con người hoàn toàn không thể giải thích theo mô hình thị trường hay mô hình hành chính, ví dụ khi một nhóm bạn bè cùng nhau đi cắm trại dã ngoại. Rõ ràng sự cố kết giữa họ với nhau không phải theo tương tác cung cầu, đồng thời cũng không có một bộ máy hành chính nào cưỡng ép họ phải thực hiện một hoạt động như thế. Cái gì là nguyên nhân cố kết, tổ chức mọi người lại với nhau trong hoạt động cắm trại này? Nguyên nhân ở đây chỉ có thể là các thành viên trong cộng đồng này (nhóm bạn bè) có một nhu cầu hoạt động cùng với nhau để đạt được một kết quả mà nếu mỗi thành viên hoạt động riêng lẻ không thể nào đạt được. Mọi thành viên cùng nhau chia sẻ chi phí cũng như lợi ích của hoạt động. Trong cuộc sống hàng ngày ta có thể chỉ ra vô số các hoạt động mà về bản chất là giống như ví dụ của chúng ta đây. Tất cả mọi người tham gia vào các hoạt động đó đều được tổ chức và phối hợp theo mô hình cộng đồng.

Micheal Taylor đã khái quát hóa mô hình tổ chức điều phối thông qua cộng đồng và chỉ ra rằng mô hình cộng đồng lý tưởng khi nó thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- Các thành viên của cộng đồng có cùng một niềm tin, một hệ thống giá trị
- Mối liên hệ giữa các thành viên trong cộng đồng là trực tiếp
- Giao tiếp giữa các thành viên trong cộng đồng là có đi có lại, bình đẳng.

Rõ ràng điều kiện thứ nhất bảo đảm mỗi thành viên của cộng đồng có nhu cầu tự thân được làm việc, hoạt động cùng với các thành viên khác của cộng đồng. Điều kiện thứ hai loại bỏ sự cần thiết của một bộ máy hành chính để điều hành cộng đồng. Điều kiện thứ ba bảo đảm rằng trong từng quyết định cụ thể của cộng đồng mang tính nhân nhượng giúp đỡ trong tình anh em giữa những thành viên nhưng về dài hạn hoạt động của cộng đồng vẫn bảo đảm lợi ích cá nhân của từng thành viên. Với ba điều kiện này, đặc điểm cơ bản của mô hình cộng đồng là tổ chức và điều phối trên cơ sở lòng tin cậy tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên, lấy sự hợp tác vì lợi ích chung làm nền tảng.

Taylor đã chỉ ra mô hình cộng đồng lý tưởng. Tuy nhiên, trong thực tế rất khó thỏa mãn các điều kiện của mô hình lý tưởng. Đó là lý do dẫn tới các thất bại của mô hình cộng đồng. Những thất bại của mô hình cộng đồng có thể tập trung vào ba vấn đề: tính ổn định thấp của niềm tin và giá trị, quy mô của tổ chức và các khía cạnh pháp lý.

Tính ổn định thấp của niềm tin và hệ thống giá trị

Niềm tin và giá trị của mỗi cá nhân là cái mà tính ổn định của nó rất thấp. Tính ổn định thấp thể hiện ở chỗ con người rất dễ thay đổi niềm tin và hệ thống giá trị của bản thân mình và cùng một niềm tin, một giá trị, mỗi cá nhân cảm nhận theo cách riêng của mình không phải lúc nào cũng trùng nhau. Yếu tố này làm cho điều kiện thứ nhất của mô hình lý tưởng khó thỏa mãn trong thực tế. Điều đó làm cho các tổ chức theo mô hình cộng đồng khó hình thành trừ phi cái lợi của hợp tác rõ ràng, hiển nhiên đối với các thành viên và khi đã hình thành thì khó bền vững theo thời gian.

Quy mô của tổ chức

Quy mô của tổ chức đây hàm ý nói về số thành viên của tổ chức. Khi số thành viên của tổ chức tăng lên thì việc bảo đảm các điều kiện của mô hình lý tưởng càng khó thỏa mãn: khó bảo

đảm cho một số đông người có cùng một niềm tin, một hệ thống giá trị; khó bảo đảm để một số đông người có quan hệ trực tiếp với nhau; khó thực hiện nguyên tắc có đi có lại giữa một số đông thành viên. Do đó có thể kết luận mô hình cộng đồng chỉ phù hợp với các tổ chức có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, xã hội có nhiều hoạt động không thể tổ chức ở quy mô nhỏ.

Các khía cạnh pháp lý

Như đã nhấn mạnh ở trên, mô hình cộng đồng lấy sự tin cậy, đoàn kết, trung thành cá nhân giữa các thành viên làm nền tảng. Các khái niệm tin cậy, đoàn kết và trung thành mang tính tình cảm chứ không mang tính pháp lý. Chính vì lý do này mà các tổ chức mang tính cộng đồng thường không rõ ràng về mặt pháp lý. Do sự quy định pháp lý không rõ ràng về quyền hạn cũng như trách nhiệm của các thành viên nên các tổ chức mang tính cộng đồng rất khó duy trì và khó tránh khỏi những lạm dụng nào đó của một số thành viên nào đó.

Đứng về phương diện lịch sử, mô hình tổ chức và phối hợp thông qua cộng đồng là hình thức đầu tiên con người áp dụng để tổ chức nhau lại. Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, mọi hoạt động của xã hội đều được tổ chức theo mô hình này. Khi xã hội chuyển từ xã hội cộng sản nguyên thủy sang xã hội có giai cấp thì mô hình cộng đồng ngày càng bị lu mờ đi và mô hình hành chính ngày càng nổi bật. Khi chủ nghĩa tư bản ra đời thì một mô hình mới - mô hình thị trường cũng được xác lập. Cùng với sự lớn mạnh của nền kinh tế thị trường, mô hình thị trường ngày càng trở thành phổ biến. Tuy bị lu mờ và lãng quên nhưng điều đó không có nghĩa là mô hình cộng đồng bị loại bỏ khỏi đời sống xã hội. Nó vẫn tồn tại và hiện nay dường như lại đang xuất hiện nhiều hơn trong đời sống của xã hội hiện đại.

Kết luận

Thị trường, hành chính và cộng đồng là ba mô hình cơ bản để tổ chức và phối hợp con người trong các hoạt động xã hội. Đặc điểm chính của mô hình thị trường là cạnh tranh, lợi ích cá nhân và tự nguyện trao đổi. Đặc điểm chính của mô hình hành chính là bộ máy hành chính tổ chức theo thứ bậc tôn ty theo hình chóp với quyền lực tập trung lên phía đỉnh chóp. Bộ máy hành chính hoạt động theo những luật lệ quy định công khai và thành văn. Trong mô hình cộng đồng, đặc điểm chính lại là sự chia sẻ niềm tin, giá trị, tình đoàn kết, lòng tin cậy lẫn nhau và sự có đi có lại bình đẳng giữa các thành viên.

Việc chỉ ra ba mô hình cơ bản trên đây nhằm giúp cho công tác nghiên cứu, phân tích, so sánh các tổ chức được dễ dàng hơn. Tuy nhiên, các tổ chức trong thực tế là sự tổ hợp của cả ba mô hình này ở mức độ này hay mức độ khác hoặc cùng là một tổ chức tùy theo hoàn cảnh cụ thể nó có thể gần với mô hình này hay mô hình khác.

Tài liệu tham khảo:

1. Heilbroner, R. 1993, *The Making of Economic Society*.
2. Colebatch, H and P. Larmour 1993, *Market Bureaucracy and Community*.
3. Thompson, G. et al 1993, *Market Hierarchies and Networks: the Coordination of Social Life*.
4. Hood, C. 1976, *The Limits of Administration*.
5. Friedman, M. and R. Friedman 1980, *Free to Choose*.